

Bản án số: **49/2024/HSST**
Ngày 17 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Hoàng Thị V Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Minh Hải

Ông: Nguyễn Triệu Vỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2024/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/HSST- QĐ ngày 07/8/2024 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Vui Thị Ng, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01/11/1983, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKNKTT: Bản C, xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Căn cước công dân số: 012183004678, cấp ngày 24/6/2021; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Giáy; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vui Văn D (sinh năm 1958) và con bà Nông Thị L (sinh năm 1957); Chồng: Nguyễn Hữu L (đã ly hôn), con có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

- Bản án số 42 ngày 08/4/2004 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt Vui Thị Ng 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo đã được xóa án tích.

- Tại Quyết định số 38/QĐ-XPHC ngày 19/11/2020, Vui Thị Ng bị Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 20/11/2020, Vui Thị Ng đã chấp hành xong quyết định. Hiện đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Trần Thị V, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 24/4/1973, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKNKTT: Tổ 12, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu, chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Căn cước công dân số: 035173004151, cấp ngày 25/4/2021; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo:

Không; Con ông Trần Văn T (đã chết) và con bà Lê Thị S (đã chết); Chồng: Mai Thế Đ (sinh năm 1968), con có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

- Bản án số 58/2009-HSST ngày 29/9/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt Trần Thị V 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Trần Thị V đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định của bản án. Hiện đã được xóa án tích đối với bản án trên.

- Bản án số 84/2010-HSST ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, xử phạt Trần Thị V 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 3.000.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Trần Thị V đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định của bản án. Hiện đã được xóa án tích đối với bản án trên.

- Tại bản số 46/2011/HST ngày 19/8/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt Trần Thị V 24 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Cộng hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 84 ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu chuyển thành án giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 33 tháng tù và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tại Bản án phúc thẩm số 02 ngày 19/10/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu giảm nhẹ hình phạt cho Trần Thị V, xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, cộng hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 84 ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu chuyển thành án giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 tháng tù, miễn án phí hình sự phúc thẩm. Ngày 31/01/2013, Trần Thị V đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án sơ thẩm. Hiện đã được xóa án tích đối với bản án trên.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu.

3. Bị cáo: Nguyễn Hữu Đ, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1964, tại tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKNKTT: Bản Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lai Châu; Căn cước công dân số: 034064012466, cấp ngày 24/6/2021; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/10; Dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu Q (đã chết) và con bà Bùi Thị N (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị M (sinh năm 1966), con có 03 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án: không;

- Tiền sự: Tại Quyết định số 45/QĐ-XPHC ngày 19/9/2023, Nguyễn Hữu Đ bị Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 20/9/2023, Nguyễn Hữu Đ đã chấp hành xong quyết định. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 04/01/2008, Nguyễn Hữu Đ bị Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt vi phạm hành chính bằng

hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Cùng ngày 04/01/2008, Nguyễn Hữu Đ đã chấp hành xong quyết định. Hiện đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

+ Tại Quyết định số 43/QĐ-XPHC ngày 03/6/2017, Nguyễn Hữu Đ bị Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 09/6/2017, Nguyễn Hữu Đ đã chấp hành xong quyết định. Hiện đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023 đến ngày 19/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay.

4. Bị cáo: Nguyễn Văn Q, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/6/1973, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKNKTT: Bản X, xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Căn cước công dân số: 012073006901, cấp ngày 12/12/2022; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Mạnh H (đã chết) và con bà Phạm Thị M (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L (đã ly hôn), con có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án sơ thẩm số 77 ngày 26/6/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt Nguyễn Văn Q số tiền 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Nguyễn Văn Q đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định của bản án. Hiện đã được xóa án tích đối với bản án trên.

+ Bản án số 46/2010/HSST ngày 09/6/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt Nguyễn Văn Q 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 11/9/2010 Nguyễn Văn Q đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định của bản án. Hiện đã được xóa án tích đối với bản án trên.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2024 đến ngày 09/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay.

5. Bị cáo: Tô Minh H, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04/3/1995, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu; Căn cước công dân số: 012095001175, cấp ngày 10/7/2023; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Tô Quang H (sinh năm 1968) và con bà Lương Thị Th (sinh năm 1971); Vợ: Tô Thị H (sinh năm 1994), con có 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu cho đến nay.

6. Bị cáo: Hà Thị Ph, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 05/01/1988, tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ĐKNKTT: Bản C, xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Căn cước công dân số: 026188009767, cấp ngày 09/5/2021; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Văn C (sinh năm 1960) và con bà Lê Thị Ng (sinh năm 1961); Chồng: Nguyễn Văn T (đã ly hôn), con có 03 con, con lớn

sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2023 cho đến nay tại xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm: 1993, trú tại: bản Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

2. Anh Lý Mạnh Th, sinh năm: 1994; trú tại: bản E, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

3. Ông Lò A Th, sinh năm 1961, địa chỉ: Tổ 23, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

4. Chị Lò Thị L, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ 23, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Buổi sáng ngày 21/12/2023, Vui Thị Ng, Hà Thị Ph, Tô Minh H, Nguyễn Hữu Đ nghe một số người không rõ nhân thân lai lịch tại khu vực chợ Đông Phong, chợ San Thành, cổng bên xe khách và cổng Bệnh viện nói chuyện về việc tại khu vực hang đá thuộc bản T, xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu có tổ chức đánh bạc nên đã nảy sinh ý định đi đến hang đá nói trên để đánh bạc. Sau đó Ng gọi điện thoại rủ Trần Thị V và Nguyễn Văn Q đi đánh bạc, V và Q đều đồng ý. Khi đi đánh bạc Tô Minh H rủ Lý Mạnh Th, còn Vui Thị Ng rủ Lò Thị L cùng đi đến khu vực hang đá nói trên nhưng cả H và Ng đều không nói cho Th và L biết là đi đánh bạc.

Từ khoảng 14 giờ đến 16 giờ cùng ngày 21/12/2023, H và Th đi xe ôm của một người không rõ nhân thân lai lịch, Đ đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát (BKS) 25N1 – 068.59 của con trai là Nguyễn Hữu V, Ng cũng đi 01 xe ôm của một người không rõ nhân thân, lai lịch, Q đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu trắng mang BKS 25F4 – 1207 của Q, V đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu nâu đen mang BKS 25F4 – 4568 của V, L đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen mang BKS 25B4 – 432.08 mượn của bố L là ông Lò A Th, Ph đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh mang BKS 27F6 – 6494 của Ph, lần lượt đến hang đá thuộc bản Lò Suối Tùng để đánh bạc. Tại đây H, Đ, Q, V, Ng, Ph và 02 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch ngồi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa (bằng 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ quân bài tú lơ khơ chất cơ có một mặt màu trắng đỏ và một mặt màu xanh vàng) trên 01 chiếc bạt nhựa sọc màu trắng, xanh, đỏ có kích thước 3,5m x 2,87m. còn Th và L chỉ xem, không gia đánh bạc. Khi 08 người tham gia đánh bạc thì một trong hai người đàn ông lạ mặt cầm cái.

Hình thức xóc đĩa như sau: Mỗi ván chơi, người cầm cái cho 04 quân vị có một mặt màu trắng đỏ (*quy định là mặt trắng*) và một mặt màu xanh vàng (*quy định là mặt đen*) vào trong bát sứ và úp đĩa sứ lên miệng bát, xóc lên một

vài lần rồi đặt xuống. Sau đó những người tham gia chơi sẽ đặt tiền ở cửa chắn hoặc cửa lẻ với số tiền cược nhỏ nhất là 50.000 đồng/01 lần (*không quy định mức cược lớn nhất*). Khi mọi người đặt xong thì người cầm cái mở bát ra, nếu có 01 hoặc 03 quân vị cùng màu đen hoặc trắng thì người chơi đặt tiền ở cửa lẻ thắng còn người đặt cửa chắn thua; nếu có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu (đen hoặc trắng) thì người chơi đặt tiền cửa chắn thắng còn cửa lẻ thua. Người cầm cái sẽ phải trả cho người thắng số tiền tương ứng với số tiền người đó đặt cược, còn người thua sẽ mất số tiền đặt cược cho người cầm cái.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 21/12/2023, khi H, Đ, Q, Ng, V, Ph và 02 người đàn ông nói trên đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa thì bị tổ công tác Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hiện. Khi bị phát hiện, Q cùng với 02 người đàn ông đã bỏ chạy thoát, tổ công tác kịp thời không chế và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, Đ, Ng, V, Ph. Tổ công tác đã thu giữ tại chiếu bạc 7.805.000 đồng và thu giữ 150.000 đồng trên người Hà Thị Ph, là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan khác.

Quá trình điều tra, do 02 đối tượng bỏ chạy nên chưa xác định được số tiền đánh bạc cụ thể của 02 đối tượng này, các bị cáo còn lại khai nhận số tiền dùng để đánh bạc ngày 21/12/2023 cụ thể:

Tô Minh H: Dùng 300.000 đồng để đánh bạc và đánh hoà (*không thắng, không thua*), khi bị bắt đã bị thu giữ 300.000 đồng trên chiếu bạc. Sau khi bị bắt đã tự giao nộp 42.800.000 đồng không dùng để đánh bạc.

Nguyễn Hữu Đ: Dùng 2.950.000 đồng để đánh bạc và đánh thắng, khi bị bắt bị thu giữ 3.200.000 đồng trên chiếu bạc. Sau khi bị bắt đã giao nộp 9.990.000 đồng không dùng để đánh bạc.

Nguyễn Văn Q: Dùng 600.000 đồng để đánh bạc và thua hết.

Vùi Thị Ng: Dùng 1.005.000 đồng để đánh bạc và đánh hoà, khi bị bắt bị thu giữ 1.005.000 đồng trên chiếu bạc.

Trần Thị V: Dùng 500.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết.

Hà Thị Ph: Dùng 2.100.000 đồng để đánh bạc và bị thua 950.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 1.000.000 đồng trên chiếu bạc và thu giữ trên người 150.000 đồng dùng để đánh bạc.

Ngày 05/01/2024, nhận thức được hành vi đánh bạc đã bị Cơ quan điều tra phát hiện, không thể thoát tội nên Nguyễn Văn Q đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đầu thú.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vùi Thị Ng, Trần Thị V, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn Q, Tô Minh H, Hà Thị Ph đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Lù Thị L và Lý Mạnh Th đã có mặt tại địa điểm đánh bạc là khu vực hang đá thuộc bản T, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra xác định L và Th khi đi cùng Ng, H đến hang đá nhưng đều không biết V và H đến để đánh bạc, khi đến hang đá thì L và Th chỉ xem, không tham gia đánh bạc nên L và Th không phạm tội.

Đối với Nguyễn Hữu V, là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda

Wave Alpha màu xanh, BKS 25N1 – 068.59 mà Nguyễn Hữu Đ sử dụng để đi đến địa điểm đánh bạc. Quá trình điều tra xác định V cho Đ mượn xe để đi chữa bệnh, không biết Đ sử dụng để đi đến địa điểm đánh bạc nên V không đồng phạm với Đ về tội “Đánh bạc”.

Tại phiên tòa: anh Nguyễn Hữu V khai nhận đã được trả lại chiếc xe máy trong giai đoạn điều tra nên không có yêu cầu gì; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lý Mạnh Th, chị Lò Thị L đề nghị Hội đồng xét xử trả lại tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Th, chị L, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị thu giữ theo biên bản bắt quả tang ngày 21/12/2023 để phục vụ điều tra; Ông Lò A Th có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến gì đối với chiếc xe máy bị thu giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay KH nại đối với các quyết định của Cơ quan điều tra Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát.

Cáo trạng số 36/CT- VKSTP ngày 15/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu truy tố các bị cáo Vui Thị Ng, Trần Thị V, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn Q, Tô Minh H, Hà Thị Ph về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo Vui Thị Ng, Trần Thị V: Xử phạt bị cáo Ng và bị cáo V hình phạt tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam (07 tháng 27 ngày). Trả tự do cho bị cáo Vui Thị Ng và Trần Thị V ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q: Xử phạt bị cáo Q từ 07 tháng đến 08 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 05/01/2024 đến ngày 09/02/2024 (01 tháng 06 ngày). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Đ: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 12 tháng đến 13 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023 đến ngày 19/01/2024 (30 ngày) quy đổi thành 90 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, giám sát, giáo dục. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tô Minh H, Hà Thị Ph:

Xử phạt bị cáo Hà Thị Ph từ 10 tháng đến 11 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, giám sát,

giáo dục. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Tô Minh H từ 08 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023 (09 ngày) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, giám sát, giáo dục. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Hà Thị Ph, Tô Minh H.

* Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Hà Thị Ph, Tô Minh H.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc bạt nhựa sọc màu trắng, xanh, đỏ có kích thước 3,5m x 2,87m; 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ quân bài tứ lơ khơ chất cơ có một mặt màu trắng đỏ và một mặt màu xanh vàng; 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm có 50 quân bài.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 7.955.000 đồng (trong đó, gồm 7.805.000 đồng thu giữ tại cH bạc và 150.000 đồng thu giữ trên người Hà Thị Ph).

+ Tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen (kèm theo 02 sim điện thoại) thu giữ của Vùi Thị Ng; 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart Star màu xanh (kèm theo 01 sim điện thoại) thu giữ của Trần Thị V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 FE5G màu đen (kèm theo 01 sim điện thoại) thu giữ của Nguyễn Văn Q.

+ Trả lại cho Nguyễn Hữu Đ: Số tiền 9.990.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng (kèm theo 01 sim điện thoại).

+ Trả lại cho Tô Minh H: Số tiền 42.800.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng (kèm theo 01 sim điện thoại).

+ Trả lại cho Lù Thị L: Số tiền 285.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52 màu đen (kèm theo 02 sim điện thoại).

+ Trả lại cho Lý Mạnh Th: Số tiền 165.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu xám (kèm theo 01 sim điện thoại).

+ Trả lại cho Hà Thị Ph: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 màu xám (kèm theo 01 sim điện thoại); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 27F6 – 6494.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu trắng, BKS 25F4 – 1207.

+ Trả lại cho Trần Thị V: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu nâu đen, BKS 25F4 – 4568.

+ Trả lại cho ông Lù A Th (bố của Lù Thị L): 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen, BKS 25B4 – 432.08.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của kiểm sát viên.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ căn cứ để khẳng định: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 21/12/2023, tại khu vực hang đá thuộc bản T, xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu, Vùi Thị Ng, Hà Thị Ph, Tô Minh H, Nguyễn Hữu Đ, Trần Thị V, Nguyễn Văn Q cùng với 02 người đàn ông chưa rõ nhân thân, lai lịch đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi xóc đĩa, được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 7.955.000 đồng (số tiền 7.805.000 đồng thu trên chiếu bạc và 150.000 đồng thu trên người bị cáo Hà Thị Ph được Ph dùng để đánh bạc) thì bị tổ công tác Công an thành phố Lai Châu phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Bị cáo Vùi Thị Ng, Hà Thị Ph, Tô Minh H, Nguyễn Hữu Đ, Trần Thị V, Nguyễn Văn Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật. Nhưng do háms lợi trước mắt các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, hơn nữa còn ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của nhân dân, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là đồng phạm với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo Ng là người rủ rê các bị cáo V, Q tham gia đánh bạc.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của các bị cáo Vùi Thị Ng, Hà Thị Ph, Tô Minh H, Nguyễn Hữu Đ, Trần Thị V, Nguyễn Văn Q cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà

còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[...]

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm nhân dân thành phố Lai Châu hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Tô Minh H, Hà Thị Ph có nhân thân tốt.

Các bị cáo Trần Thị V, Nguyễn Văn Q, đều đã bị Tòa án xét xử và phải đi chấp hành án về tội “Đánh bạc”, bị cáo Vui Thị Ng bị cũng đã bị Tòa án xét xử về tội liên quan đến ma túy và phải đi chấp hành án, chịu sự giáo dục nghiêm khắc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã 03 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc đến nay còn 01 tiền sự tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo H, Ph, Đ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Đ có bố là ông Nguyễn Hữu Qu được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo Q sau khi bỏ chạy đã ra đầu thú. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo H, Ph, Đ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Đ, Q được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và cách ly ra khỏi đời sống xã hội đối với các bị cáo Vui Thị Ng, Trần Thị V, Nguyễn Văn Q. Có thể xem xét áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Tô Minh H, Hà Thị Ph tạo điều kiện cho các bị cáo Đ, H, Ph cải tạo ngoài xã hội, vừa thể hiện được sự khoan hồng của chính sách pháp luật vừa đảm bảo việc răn đe, giáo dục cũng như công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Vui Thị Ng, Trần Thị V, Nguyễn Văn Q đều là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Tô Minh H, Hà Thị Ph thực hiện hành vi phạm tội với mục đích thu lợi bất chính, các bị cáo có thể được cải tạo ngoài xã hội nên để răn đe, giáo dục các bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần thiết phạt các bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước.

Do các bị cáo Đ, H, Ph không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 7.955.000 đồng (*bảy triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) là tiền các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen (kèm theo 02 sim điện thoại) của Vui Thị Ng; 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart Star màu xanh (kèm theo 01 sim điện thoại) của Trần Thị V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 FE5G màu đen (kèm theo 01 sim điện thoại) của Nguyễn Văn Q là công cụ để các bị cáo Ng, V, Q liên lạc, trao đổi với nhau để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc bạt nhựa sọc màu trắng, xanh, đỏ có kích thước 3,5m x 2,87m; 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ quân bài tú lơ khơ chất cơ có một mặt màu trắng đỏ và một mặt màu xanh vàng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm có 50 quân bài là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và là vật liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tài sản đã thu giữ, tạm giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu trắng, BKS 25F4 – 1207.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu nâu đen, BKS 25F4 – 4568.

Trả lại cho bị cáo Hà Thị Ph 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 màu xám (kèm theo 01 sim điện thoại) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 27F6 – 6494.

Trả lại cho bị cáo Tô Minh H số tiền 42.800.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng (kèm theo 01 sim điện thoại).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ số tiền 9.990.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng (kèm theo 01 sim điện thoại).

Trả lại cho anh Lý Mạnh Th số tiền 165.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu xám (kèm theo 01 sim điện thoại).

Trả lại cho chị Lù Thị L số tiền 285.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52 màu đen (kèm theo 02 sim điện thoại);

Trả lại cho ông Lù A Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen, BKS 25B4 – 432.08.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, BKS 25N1 – 068.59 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Hữu V, anh V không biết việc bị cáo Đ sử dụng chiếc xe làm Ph tiện đi đánh bạc nên ngày 19/4/2024, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh V là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với hai người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tham gia đánh bạc cùng các bị cáo Ng, V, Đ, Q, H, Ph: Khi bắt quả tang 02 người này đã bỏ chạy thoát, các bị cáo đều không biết nhân thân lai lịch của 02 người này. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được 02 người này nên không có căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý trong cùng vụ án. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý khi có căn cứ là phù hợp.

Đối với Lù Thị L và Lý Mạnh Th đã có mặt tại địa điểm đánh bạc là khu vực hang đá thuộc bản T, xã T, thành phố Lai Châu. Quá trình điều tra xác định L và Th khi đi cùng Ng, H đến hang đá thuộc bản T đều không biết Ng và H đến để đánh bạc, khi đến hang đá thì L và Th chỉ xem, không tham gia đánh bạc nên L và Th không phạm tội.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8] Quan điểm về xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vui Thị Ng, Trần Thị V, Nguyễn Văn Q, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Tô Minh H, Hà Thị Ph, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ.

Căn cứ các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vui Thị Ng, Trần Thị V, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hữu Đ, Tô Minh H, Hà Thị Ph phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Vui Thị Ng 07 tháng 27 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2023

- Xử phạt bị cáo Trần Thị V 07 tháng 27 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2023

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/8/2024, thời hạn tù của bị cáo Ng, bị cáo V bằng thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam. Áp dụng khoảng 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Vũ Thị Ng và Trần Thị V ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bảy) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 05/01/2024 đến ngày 09/02/2024 (01 tháng 06 ngày), bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023 đến ngày 19/01/2024 (30 ngày), quy đổi thành 90 ngày cải tạo không giam giữ, Bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, giám sát, giáo dục. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hà Thị Ph 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, giám sát, giáo dục. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Tô Minh H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023 (09 ngày) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, giám sát, giáo dục. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Tô Minh H, Hà Thị Ph.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đối với mỗi bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Tô Minh H, Hà Thị Ph.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 7.955.000 đồng

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen (kèm theo 02 sim điện thoại) của Vũ Thị Ng; 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart Star màu xanh (kèm theo 01 sim điện thoại) của Trần Thị V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 FE5G màu đen (kèm theo 01 sim điện thoại) của Nguyễn Văn Q.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bạt nhựa sọc màu trắng, xanh, đỏ có kích thước 3,5m x 2,87m; 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ quân bài tú lơ khơ chất cơ có một mặt màu trắng đỏ và một mặt màu xanh vàng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm có 50 quân bài.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu trắng, BKS 25F4 – 1207.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu

nâu đen, BKS 25F4 – 4568.

- Trả lại cho bị cáo Hà Thị Ph 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 màu xám (kèm theo 01 sim điện thoại) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, BKS 27F6 – 6494.

- Trả lại cho bị cáo Tô Minh H số tiền 42.800.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng (kèm theo 01 sim điện thoại).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ số tiền 9.990.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng (kèm theo 01 sim điện thoại).

- Trả lại cho anh Lý Mạnh Th số tiền 165.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu xám (kèm theo 01 sim điện thoại).

- Trả lại cho chị Lù Thị L số tiền 285.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52 màu đen (kèm theo 02 sim điện thoại);

- Trả lại cho ông Lù A Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen, BKS 25B4 – 432.08.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 05/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về án phí: Các bị cáo Vui Thị Ng, Trần Thị V, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hữu Đ, Tô Minh H, Hà Thị Ph, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT- Công an Tp. Lai Châu;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- Nhà tạm giữ - CA TP. Lai Châu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - CA các huyện Phong Thổ, Tam Đường, tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Mường So, huyện Phong Thổ;
- UBND xã San Thàng, TP. Lai Châu;
- UBND thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị V Anh

